TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-PT
Ngày: 08/10/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLPT-TCDS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2019/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1424/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Chi nhánh S; địa chỉ: đường Q, thành phố Đ, tỉnh Q. (Giấy ủy quyền số 3841/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017; người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc S tham gia tố tụng**:** Ông Nguyễn Lê H - Phó phòng giao dịch B, Ngân hàng S Chi nhánh Q, theo văn bản uỷ quyền số: 204/2019/GUQ-CNQB ngày 16/5/2019, ông H có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Tuấn A, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

3. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và được bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S trình bày:

Ngày 13/01/2015 anh Cao Tuấn A có ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1501300406 với Ngân hàng S, phòng giao dịch B - Chi nhánh Q với số tiền vay 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,75%/tháng để phục vụ đời sống, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 13/01/2019, tổng số tiền phải trả 95.200.000 đồng, phương thức trả gốc và lãi được chia thành 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ 1 tháng 1 lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2015, kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 28 hàng tháng, số tiền mỗi kỳ trả 1.983.000đ, số tiền trả kỳ cuối cùng 1.999.000đ. Sau khi ký kết hợp đồng, anh Tuấn A đã nhận đủ số tiền 70.000.000đ. Theo hợp đồng hàng tháng anh Tuấn A đã thanh toán cho Ngân hàng 13 kỳ với số tiền gốc 18.954.000đ. Kể từ ngày 28/3/2016 đến ngày 28/5/2019 anh Tuấn A không thanh toán tiền gốc và lãi như đã thoả thuận tại hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Ngân hàng S yêu cầu anh Cao Tuấn A phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 28/5/2019 số tiền gốc và lãi là: 86.055.894đ, trong đó nợ gốc 51.046.000đ; nợ lãi trong hạn 18.375.003đ; nợ lãi quá hạn 16.634.891đ và yêu cầu anh A tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã được ký kết.

* Phía bị đơn anh Cao Tuấn A: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã gửi giấy triệu tập anh Tuấn A nhiều lần theo địa chỉ của anh tham gia giao kết hợp đồng tại địa chỉ: tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng vẫn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án. Sau đó Toà án đã xác minh tại chính quyền địa phương và mẹ của anh Tuấn A xác định anh Tuấn A bỏ đi đâu không rõ đã hai năm nay, hiện không có mặt tại địa phương. Qua xác minh tại Đội truyền tải điện B nơi anh A làm việc trước đây đã xác định anh Tuấn A đã nghỉ việc theo hợp đồng chấm dứt lao động từ ngày 21/10/2015. Toà án đã tiến hành niêm yết các quyết định và giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà anh Tuấn A không có mặt nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 121,122, 388, 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S; Buộc anh Cao Tuấn A phải trả cho Ngân hàng S, tính đến ngày 28/5/2019 với tổng số tiền gốc và lãi là 86.055.894 đồng (Tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm chín mươi tư đồng), trong đó nợ gốc 51.046.000 đồng; nợ lãi trong hạn 18.375.003 đồng, nợ lãi quá hạn 16.634.891 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/5/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD 1501300 406 ngày 13/ 01/2015 đã được ký kết giữa Ngân hàng và anh Cao Tuấn A.

Trong trường hợp anh Cao Tuấn A được chi trả khoản tiền bảo hiểm xã hội, khoản trợ cấp khác, Ngân hàng có quyền trực tiếp liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chi trả bảo hiểm xã hội và các khoản khác của anh Cao Tuấn A để thực hiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm, theo hợp đồng đã được ký kết giữa Ngân hàng và anh Cao Tuấn A.

Về án phí: - Xử buộc anh Cao Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.302.000đ để sung quỹ Nhà nước; Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 2.012.432 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000637 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 03/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 28/5/2019 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới theo hướng sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận chính xác phần phát biểu của Kiểm sát viên và tính lãi quá hạn theo đúng quy định của pháp luật,

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án Thẩm phán chủ toạ phiên toà và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận quyết định kháng nghị số: 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới. Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về phần nợ lãi quá hạn và ghi nhận chính xác phần phát biểu của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới kháng nghị đề nghị sửa Bản án sơ thẩm.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới nằm trong hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại Điều 278, 279, 280 Bộ luật Tố dụng dân sự, chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

- Về sự vắng mặt của bị đơn anh Cao Tuấn A, Toà án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự về phạm vi xét xử phúc thẩm "Toà án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị". Như vậy, với quy định trên, Toà cấp phúc thẩm chỉ xem xét về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Đối với nội dung thứ nhất: Việc Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới chấp nhận số tiền nợ lãi quá hạn được tính trên nợ gốc và lãi trong hạn số tiền 16.634.891 đồng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là không đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Anh Cao Tuấn A đã ký kết với Ngân hàng S Hợp đồng tín dụng số LD 1501300406, vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 13/01/2019. Sau khi ký kết hợp đồng, anh Tuấn A đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng anh Tuấn A đã thanh toán cho Ngân hàng S 13 kỳ với số tiền gốc 18.954.000 đồng, còn lại 51.046.000 đồng tiền gốc. Kể từ ngày 28/3/2016 đến ngày 28/5/2019 anh Tuấn A không thanh toán tiền gốc và lãi như đã thoả thuận tại hợp đồng. Ngân hàng S tính lãi suất trong hạn 9%/năm với số tiền 18.375.000 đồng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Anh Cao Tuấn A đã trả số tiền 18.954.000đồng trên tổng nợ gốc vay ban đầu cho Ngân hàng nên Ngân hàng trừ vào tổng tiền nợ gốc ban đầu anh Tuấn A vay là hợp lý. Việc Ngân hàng S căn cứ vào điểm f mục 2 hợp đồng tín dụng LD 1501300406 *"Trường hợp nợ quá hạn do chậm trả lãi, bên vay đồng ý chịu mức phạt tính trên số tiền lãi phải trả và số ngày chậm trả do Ngân hàng S xác định tại thời điểm phát sinh và tối đa không vượt quá mức phạt theo quy định của pháp luật (nếu có)"* và Điều 34 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định chuyển tiếp *"Đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì: 1.Tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết ..."* để tính lãi buộc anh Tuấn A phải chịu là không đúng bởi: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐPT ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm *"Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01-01-2017 thì Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng;"* và tại Điều 34 quy định

chuyển tiếp là "…1. Tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng", tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng giữa hai bên Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực nên thực hiện theo Bộ luật Dân sự năm 2005, bên cạnh đó tại điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: *Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150%; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn"*; Cũng tại điểm e mục 2 trong hợp đồng tín dụng LD 1501300406 đã được ký kết ngày 13/01/2019 giữa anh Cao Tuấn A và Ngân hàng S ghi: *"Trường hợp nợ quán hạn do chậm trả nợ gốc, bên vay đồng ý chịu mức lãi suất nợ quá hạn đối với phần nợ gốc của kỳ hạn mà bên vay không trả đúng hạn cho Ngân hàng S xác định tại thời điểm phát sinh và tối đa không vượt quá mức lãi suất quy định pháp luật (nếu có)"*. Bản án sơ thẩm tuyên lãi nợ quá hạn trên tổng nợ gốc ban đầu cộng với số tiền lãi chậm trả là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lãi quá hạn đối với phần nợ gốc còn lại tương ứng với thời gian bị quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể: lãi quá hạn là 13,5%/năm (9% x150%) được tính trên số nợ gốc đối với từng thời điểm trả nợ từ ngày 28/3/2016 đến ngày 28/5/2019 với số tiền lãi là 12.230.798 đồng (lấy tròn số 12.230.000 đồng), từ nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới là có căn cứ cần chấp nhận. Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi anh Cao Tuấn A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S là 81.651.000 đồng (trong đó nợ gốc 51.046.000 đ, lãi trong hạn 18.375.000 đồng, lãi quá hạn 12.230.000 đồng).

[2.2] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng: Bản án sơ thẩm không ghi chính xác phần nội dung phát biểu của Kiểm sát viên: "*Đề nghị Toà án áp dụng các văn bản pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Đối với khoản tiền nợ lãi quá hạn phải được tính trên phần nợ gốc của hợp đồng tín dụng đã ký kết"*. Xét thấy, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về Ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự thì bản án cần được ghi rõ và đầy đủ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, việc Bản án sơ thẩm không ghi rõ nội dung phát biểu của Viện kiểm sát là có thiếu sót, cần sữa chữa và rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Anh Cao Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 81.651.000 đồng x 5% = 4.082.550 đồng;

Ngân hàng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận 4.404.891 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.012.432 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000637 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Ngân hàng S được nhận lại số tiền chênh lệch 1.712.432 đồng.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới để sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần nợ lãi quá hạn.

Áp dụng các Điều 121,122, 388, 471, 473, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc yêu cầu anh Cao Tuấn A trả nợ theo hợp đồng tín dụng**.**

2. Buộc anh Cao Tuấn A phải trả cho Ngân hàng S, tính đến ngày 28/5/2019 với tổng số tiền gốc và lãi là **81.651.000 đồng** *(Tám mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi mốt ngàn đồng),* trong đó nợ gốc 51.046.000 đồng, nợ lãi trong hạn 18.375.000 đồng và nợ lãi quá hạn 12.230.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/5/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD 1501300 406 ngày 13/ 01/2015 đã được ký kết giữa Ngân hàng và anh Cao Tuấn A.

Trong trường hợp anh Cao Tuấn A được chi trả khoản tiền bảo hiểm xã hội, khoản trợ cấp khác, Ngân hàng S có quyền trực tiếp liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chi trả bảo hiểm xã hội và các khoản khác của anh Cao Tuấn A để thực hiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm, theo hợp đồng đã được ký kết giữa Ngân hàng và anh Cao Tuấn A.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Anh Cao Tuấn A phải chịu nộp 4.082.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Ngân hàng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.012.432 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000637 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Ngân hàng S được nhận lại số tiền chênh lệch 1.712.432 đồng.

- Các bên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (08/10/2019)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP. Đồng Hới;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn